

PHÂN TÍCH CÁC MÔ HÌNH GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT HIỆN NAY TRÊN THẾ GIỚI

Trên thế giới hiện nay tồn tại nhiều mô hình giải thích pháp luật, trong đó yếu tố có tính quyết định nội dung hoạt động giải thích pháp luật là chủ thể giải thích. Vì thế, có thể lấy tên chủ thể giải thích pháp luật để gọi tên những mô hình giải thích pháp luật cơ bản trên thế giới, mặc dù giải thích pháp luật luôn hiện diện các nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, việc giải thích pháp luật được thực hiện khi có hiện tượng chuyển nghĩa của từ khiến cho từ ngữ được dùng trong văn bản pháp luật có thể có nhiều nghĩa và nghĩa có thể thay đổi bởi nhiều lý do, gây ảnh hưởng trực tiếp đến các ý tưởng của lập pháp.

Thứ hai, đối với những quy định của pháp luật mà tính chất khái quát của văn bản pháp luật thường dung nạp yếu tố "khóa", "mở" làm cho những điều không rõ ràng, những mâu thuẫn trong quy phạm pháp luật có cơ hội xuất hiện cũng cần phải tiến hành giải thích pháp luật.

Thứ ba, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ... mà pháp luật Điều chỉnh luôn có sự thay đổi và khó dự đoán làm cho khả năng tiệm cận hiện thực của những quy định pháp luật bị hạn chế.

Thứ tư, nhu cầu tự nhiên của nhiều chủ thể khác nhau về giải thích pháp luật nhằm khai thác các lợi ích có thể làm cho pháp luật luôn phải đón nhận sự thử thách và kiểm nghiệm giá trị.

Trong chuyên đề này sẽ phân tích các mô hình giải thích pháp luật phổ biến hiện nay để phân tích xem xét mô hình giải thích pháp luật ở Việt Nam cho phù hợp với hội nhập quốc tế.

1. Mô hình Tòa án giải thích pháp luật

Mô hình Tòa án giải thích pháp luật đang được áp dụng khá phổ biến, điển hình như ở Mỹ và Anh, trong đó thẩm quyền của Tòa án về giải thích pháp luật được ghi nhận trong những văn bản pháp luật quan trọng của quốc gia, hoặc cũng có thể không có quy định pháp luật nào ghi nhận rõ về thẩm quyền này, nhưng trong thực tế, Tòa án được coi là chủ thể hiển nhiên của hoạt động giải thích pháp luật, ở Hoa Kỳ, và các nước điển hình của mô hình này, tất cả các

Tòa án đều có quyền giải thích pháp luật, đây là việc làm thường xuyên, tất yếu của việc áp dụng pháp luật trong quá trình Tòa án thực hiện chức năng xét xử. ở Anh cũng vậy, ngay từ năm 1616, Vua Anh James I đã từng nói với các Thẩm phán nước ông rằng: Các ngài không phải là nhà làm luật mà là người giải thích luật dựa vào sách vở và tiền lệ án¹. Các quốc gia đề cao án lệ chính là các quốc gia gần như chỉ giao trọng trách giải thích pháp luật cho Tòa án. Họ quan niệm: "chỉ có Tòa án mới có chức năng phán xét các tranh chấp, mâu thuẫn trong xã hội", quyền tư pháp là quyền được "nói ra luật" ("action de dire le droit = jurisdiction")², và các Tòa án là người "phân xử ý nghĩa của luật", là người "làm dễ hiểu luật". Giáo sư A.E. Dick Howard (Đại học Virginia - Hoa Kỳ) cho biết, từ năm 1985 đến năm 1992 hầu như tất cả các vụ án đưa ra xét xử tại Tòa án tối cao Hoa Kỳ đều đòi hỏi phải giải thích pháp luật.

Khi Tòa án là chủ thể giải thích pháp luật, thì đối tượng của giải thích pháp luật nhìn chung không bị hạn chế, có thể là bất cứ hình thức pháp luật nào, từ hiến pháp, các đạo luật, các văn bản dưới luật, và các hình thức khác của pháp luật.

Theo mô hình Tòa án giải thích pháp luật, thì hiệu lực của sản phẩm giải thích pháp luật của các Tòa án có giá trị đối với những vụ việc, tình huống cụ thể, cũng có giá trị áp dụng đối với các trường hợp khác nếu như giải thích trong bản án đó trở thành án lệ, được sử dụng trong quá trình xét xử về sau. Các giải thích pháp luật của Tòa án địa phương, Tòa án bang có giá trị, hiệu lực trong phạm vi địa phương đó, những giải thích gây tranh cãi được đưa đến để Tòa án tối cao giải thích mang tính quyết định.

Quy trình giải thích pháp luật với chủ thể là tòa án sẽ có sự hòa trộn vào quy trình xét xử, hình thức thể hiện của sản phẩm giải thích nằm trong nội dung các bản án, quyết định của Tòa án. Vì cấu thành của một phán quyết tư pháp bên cạnh các phần như: Thông tin cơ bản, dữ kiện, kết luận, là một phần rất quan trọng - phần lý lẽ. Phần lý lẽ chứa đựng các lý lẽ, lập luận, các cách giải thích pháp luật, các cách giải thích về phán quyết, đây là phần trung tâm của bản án.

1 Văn phòng Quốc hội Việt Nam, Văn phòng dự án hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp: Giải thích pháp luật, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Sdd, tr. 19.

2 Xem Bùi Ngọc Sơn: Góp phần nghiên cứu Hiến pháp và Nhà nước pháp quyền, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005.

Phân lý lẽ của Tòa án có thể dựa trên nhiều nguồn khác nhau, có thể có sự giống nhau của các dữ kiện đối với phán quyết trước, và các ý kiến giải thích, tranh luận của các Thẩm phán từng được lưu lại bằng văn bản. Tòa án Anh từ trước tới nay thường công bố quan điểm của các Thẩm phán trong một phiên tòa. Tòa án tối cao Hoa Kỳ áp dụng phương thức là, một trong số các Thẩm phán sẽ viết ra ý kiến tổng hợp của tất cả các Thẩm phán và văn bản này sẽ được một hay nhiều Thẩm phán ký tên. Toàn văn các ý kiến này từ lâu đã được xuất bản để cho mọi người ở Hoa Kỳ hay ở trên toàn thế giới có thể xem xét lại ngay những lập luận pháp lý mà theo đó các phán quyết quan trọng được đưa ra. Mọi người có thể biết được những ý kiến bất đồng của một số Thẩm phán và những ý kiến của các Thẩm phán chiếm đa số. Điều này có tác động lớn đến các Thẩm phán, đến trách nhiệm của họ đối với các phán quyết, các quyết định giải thích pháp luật của họ.

Mô hình Tòa án giải thích pháp luật, đã tồn tại bởi những lý do sau đây:

Thứ nhất, từ cách thức tổ chức và thực hiện quyền lực theo học thuyết "tam quyền phân lập". Các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp ở các quốc gia theo mô hình Tòa án giải thích pháp luật được tổ chức và hoạt động trong thể kiểm chế, Đối trọng nhau, đây là điều kiện lý tưởng để các Tòa án phát huy thế mạnh của họ. Tòa án được trao thẩm quyền giải thích pháp luật chính là cách tốt nhất để hạn chế việc lạm quyền, tiềm quyền, là cơ sở để tạo nên sự cân bằng, đối trọng về quyền lực đối với hai hệ thống cơ quan quyền lực còn lại. Quốc gia điển hình theo mô hình này là Hoa Kỳ. Quyền lực của Tư pháp Hoa Kỳ là xét xử mọi hành vi vi phạm của cơ quan Hành pháp và có thể xem xét, tuyên bố bất kỳ đạo luật nào của cơ quan Lập pháp là vi hiến, nếu như nó không có giá trị áp dụng. Cách thức tổ chức quyền lực này làm cho các Thẩm phán trong các Tòa án, đặc biệt là Tòa án tối cao Hoa Kỳ rất độc lập. Mặc dù là Tổng thống và Thượng viện đều cố gắng bổ nhiệm các Thẩm phán có cùng quan điểm chính trị, nhưng từ trước đến nay, các Thẩm phán Tòa án tối cao đều thể hiện sự độc lập đối với các cơ quan của Chính phủ và người Mỹ không muôn thay đổi điều này... Thẩm phán cho dù được bổ nhiệm trong hoàn cảnh nào nhưng một khi đã nhậm chức thì các Thẩm phán Tòa án tối cao phải luôn tỏ rõ tính độc lập đối với các cơ quan của Chính phủ, bao gồm cả việc độc lập với chính Tổng thống đã bổ

nhiệm họ³. Một học giả Hoa Kỳ đã lập luận về sự liên quan giữa cách tổ chức quyền lực nhà nước và chủ thể giải thích pháp luật như sau: Tại các nước theo "nguyên tắc pháp trị" có sự khác biệt đáng kể trong việc giải thích hiến pháp và luật cho các cơ quan nhà nước... có nước không chỉ dựa vào quy định tối thiểu của luật. Thẩm phán tại Đức, Anh và đặc biệt là Hoa Kỳ thảo ra những bản án phức tạp viện dẫn lập luận ủng hộ và chống lại các cách giải thích khác nhau về quy định pháp luật. Sự chọn lựa cuối cùng được thể hiện bằng kết quả của quyền định tư pháp phù hợp với những lập luận và thỏa thuận giải thích pháp luật chứ không dựa vào lập luận logic thuần túy... Lý thuyết lập pháp của Pháp xem Tư pháp như là một bộ phận của Lập pháp và điều này dẫn đến việc giải thích tư pháp mang tính thực chứng và chính thống. Trong khi đó, Tòa án Hoa Kỳ cũng như Anh và Đức về mặt lý thuyết được xem là cơ quan độc lập có thể sử dụng luật pháp để thúc đẩy ngành lập pháp và các nguyên tắc. Quan điểm về mặt lý thuyết này cho phép Tòa án đóng vai trò tích cực trong việc giải thích luật, đồng thời là mục tiêu hình thành và chuẩn hóa các ý nghĩa pháp luật. Tòa án tại Ấn Độ, Đài Loan (Trung Quốc), Hồng Kông (Trung Quốc), Malaixia và ở một mức độ nào đó là Xingapo cũng theo phương pháp này⁴.

Thứ hai, từ truyền thống sử dụng án lệ. Án lệ là những phán quyết, kết luận của Tòa án trong khi giải quyết những vụ việc cụ thể, được thừa nhận để dùng làm khuôn mẫu cho việc giải quyết các vụ việc tương tự về sau. Do đó, các thẩm phán của các quốc gia theo mô hình giải thích ở Anh - Hoa Kỳ giải quyết một vụ việc cụ thể phải đối mặt với hàng nghìn án lệ, có nghĩa vụ phân tích, giải thích các án lệ, các quy định pháp luật liên quan, có nghĩa vụ phải xem xét tính hợp hiến của một văn bản pháp luật khi mang ra áp dụng trong một vụ việc, một trường hợp cụ thể. Án lệ cũng chính là nơi mà các sản phẩm giải thích pháp luật của Tòa án tồn tại, phát huy giá trị pháp lý và thực tiễn của nó trong cuộc sống.

Án lệ và nội dung giải thích pháp luật có sự liên hệ, thâm nhập có tính hệ thống. Tòa án được quyền sử dụng các án lệ, đồng nghĩa với việc Tòa án được quyền giải thích pháp luật. Đó là một tất yếu.

3 Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ: "Tòa án tối cao Hoa Kỳ: Tòa án cao nhất của quốc gia", 2005, tr. 7. Nguồn: <http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov>.

4 Văn phòng Quốc hội Việt Nam, Văn phòng dự án hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp: Giải thích pháp luật, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Sdd, tr.10.

Thứ ba, từ tính hàm súc của hiến pháp. Xét trong mỗi liên hệ nào đó thì lý do này nằm trong và đi liền với lý do thứ nhất (lý do phân quyền). Hiến pháp Hoa Kỳ tất cả chỉ gồm 7 Điều và 27 điều sửa đổi. Đặc tính của Hiến pháp Hoa Kỳ là từ ngữ và thuật ngữ pháp lý không rõ, khá cũ, chung chung (do chứa đựng "tinh thần của Hiến pháp Hoa Kỳ") nhưng nó được đánh giá là một bản hiến pháp rất phù hợp với đặc điểm chung chung của hệ thống pháp luật Anh - Mỹ. Mục tiêu cơ bản nhất của bản Hiến pháp Hoa Kỳ là nhằm giải thích quyền lực của chính quyền. Người ta đã nhận xét về Hiến pháp Hoa Kỳ như sau: "Dù đã qua nhiều lần sửa đổi, Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ có lẽ vẫn còn chứa đựng những khiếm khuyết, chúng sẽ bộc lộ ra trong những thời kỳ căng thẳng sau này". Tuy nhiên, nói như Archibald Cox (Archibald Cox), nguyên Tổng chưởng lý Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, "Bản Hiến pháp nguyên thủy vẫn còn có ích cho chúng ta mặc dù đã có những thay đổi sâu rộng trong mọi khía cạnh của đời sống ở Mỹ, bởi vì, những người soạn thảo nó đã được phú cho một thiên tài là nói ra đủ lời nhưng không nói quá nhiều... Khi mà kế hoạch đề ra tại Hội nghị lập hiến thành công, khi mà đất nước lớn mạnh và phồn vinh cả về mặt vật chất lẫn trong việc thực hiện những lý tưởng của nó, tức là bản Hiến pháp đã tạo dựng được cho mình uy thế và quyền lực lớn hơn rất nhiều so với uy thế và quyền lực của bất kỳ cá nhân hay tập thể nào"⁵.

Và theo quan điểm của học giả phương Tây thì, những bản hiến pháp có sức sống mãnh liệt như vậy, lại cần được bảo vệ một cách xuất sắc sứ mệnh từng câu chữ của mỗi quy phạm, thì việc giao cho Tòa án giải thích hiến pháp và các đạo luật khác cũng là điều dễ hiểu. Và do đó, khi giải thích hiến pháp, hay đề tuyên bố một đạo luật nào đó là vi hiến, không có giá trị áp dụng, các Thẩm phán Hoa Kỳ nói riêng, thẩm phán các quốc gia theo hệ thống pháp luật Anh - Mỹ nói chung phải đặc biệt xuất sắc trong việc phân tích câu chữ hiến pháp, phân tích các bối cảnh xã hội để xác định độ tương thích và phù hợp của các đạo luật với hiến pháp... Đây cũng là yếu tố quan trọng bắt buộc các thẩm phán, các Tòa án phải có năng lực và kỹ năng thực sự trong giải thích pháp luật.

Mô hình Tòa án giải thích pháp luật là mô hình hết sức coi trọng hình

⁵ Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ: "Tòa án tối cao Hoa Kỳ: Tòa án cao nhất của quốc gia", 2005. Nguồn: <http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov>.

thức giải thích pháp luật mang tính vụ việc, một hình thức giải thích đặc thù của giải thích pháp luật.

2. Mô hình cơ quan lập pháp giải thích pháp luật

Mô hình cơ quan lập pháp giải thích pháp luật tồn tại điển hình ở các nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa khoảng trước những năm 80 của thế kỷ XX và một số nước như Liên Xô (cũ), Canada, Cuba, Trung Quốc, Mianma, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Việt Nam, v.v..

Chủ thể giải thích pháp luật của mô hình này là các cơ quan lập pháp như Nghị viện, Hội đồng Nhà nước, ủy ban thường vụ Quốc hội, và thường được ghi nhận chính thức trong các văn bản pháp luật quan trọng của quốc gia (Hiến pháp và các đạo luật cơ bản) và thẩm quyền của cơ quan này thường rất lớn. Ví dụ, ở Trung Quốc, ủy ban thường vụ Quốc hội Trung Quốc được quy định: Khi các điều khoản trong luật và nghị định cần được làm sáng tỏ về phạm vi hoặc cần được bổ sung với các luật lệ bổ sung, ủy ban thường vụ Quốc hội phải giải thích hoặc đưa ra các quyết định để bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết của ủy ban thường vụ Quốc hội Trung Quốc về củng cố công tác giải thích pháp luật năm 1991.

Hiến pháp quy định quyền giải thích pháp luật của cơ quan lập pháp như một quyền độc lập, nhưng trong thực tế, nhiều khi nhiệm vụ giải thích pháp luật lại thiên về việc "lập pháp bổ sung", và ranh giới giữa giải thích pháp luật và lập pháp bổ sung không rõ, các thành viên thuộc cơ quan có thẩm quyền giải thích pháp luật thường hoạt động kiêm nhiệm, bên cạnh chức năng giải thích pháp luật, họ còn đảm nhiệm nhiều hoạt động khác theo thẩm quyền được ghi nhận trong hiến pháp và luật. Còn các chủ thể khác như cơ quan Tư pháp, cơ quan Hành pháp được cho rằng đó chỉ là cơ quan áp dụng pháp luật, nên công việc giải thích pháp luật không được trao chính thức, nếu có chỉ ở góc độ được ủy quyền.

Theo mô hình này, đối tượng của giải thích pháp luật chủ yếu là các văn bản pháp luật, số lượng cũng hạn chế, thường gồm hiến pháp, luật, một số văn bản quan trọng như văn bản pháp luật của ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc nghị định của Chính phủ và đương nhiên không gồm có án lệ, bởi án lệ ở đây gần như không được xem là một hình thức hay một nguồn của pháp luật.

Chủ thể có quyền yêu cầu giải thích pháp luật trong mô hình này cũng hạn chế, không phải là bất kỳ cơ quan, tổ chức, hoặc cá nhân nào, mà thường là các chủ thể có quyền trình các dự án luật, như ở Việt Nam, là chủ thể tại Điều 53 Hiến pháp năm 1959, Điều 100 Hiến pháp năm 1980 và Điều 87 Hiến pháp năm 1992, ở Trung Quốc là chủ thể ghi tại Điều 31 Hiến pháp năm 1954 và năm 1975, Điều 25 Hiến pháp hiện hành (Hiến pháp năm 1987).

Theo mô hình này, quy trình giải thích pháp luật được quy định khá cụ thể, chi tiết. Các bước của quy trình giải thích pháp luật gần giống như quy trình xây dựng pháp luật. Khi tiếp nhận được yêu cầu, một cơ quan nhất định sẽ được ủy quyền soạn dự thảo giải thích pháp luật, sau đó, chủ thể có thẩm quyền họp, thảo luận, thông qua, và công bố công khai trên công báo.

Cơ quan lập pháp giải thích pháp luật thường "yếu" phần lý lẽ pháp luật, do khuôn khổ của văn bản giải thích, và cũng do quy trình giải thích có nhiều bước, không phải dễ dàng thu lượm được các ý kiến một cách tổng quát, sản phẩm giải thích đôi khi khó phân tách với nội dung hướng dẫn, bổ sung, quy định chi tiết để thực hiện pháp luật.

Mô hình cơ quan lập pháp giải thích pháp luật, sở dĩ có các đặc điểm trên vì các quốc gia theo mô hình này, về tổ chức nhà nước, cơ bản theo nguyên tắc "tập quyền". Quyền lực là tập trung, thống nhất, không hoặc ít có sự kiểm chế, đối trọng. Quốc hội (hoặc Nghị viện) là cơ quan quyền lực cao nhất, do nhân dân bầu ra, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Quốc hội là cơ quan lập pháp và mặc nhiên, cơ quan lập pháp được xem là mới đủ khả năng nắm bắt và lý giải được chuẩn xác nhất ý chí của pháp luật do cơ quan lập pháp ban hành. Trong mô hình này, Tòa án không được thừa nhận và không được tính đến nhiều trong việc giải thích pháp luật. Tuy nhiên, các quốc gia theo hệ thống pháp luật châu Âu lục địa truyền thống từ lâu đã không còn giữ nguyên mô hình giải thích pháp luật mà chủ thể là cơ quan lập pháp, họ đã và đang dần dần trao quyền chính thức giải thích pháp luật cho Tòa án, hoặc ủy quyền nhiều hơn cho Tòa án thực hiện chức năng này. Vấn đề này, đã được một I học giả luận giải như sau: Vị trí, vai trò của Tòa án cũng phụ thuộc rất nhiều vào quan điểm tư tưởng chỉ đạo của giai cấp cầm quyền trong Nhà nước. Nếu như ở Anh và Pháp vì lý do lịch sử và hệ tư tưởng, nguyên tắc phân quyền trong bộ máy nhà nước không rõ rệt, trong đó ưu thế của Nghị viện là lấn át so với ngành Tư pháp, thì

vai trò của bộ máy tư pháp Hoa Kỳ lại hoàn toàn khác. Sự tiến hóa và đặc trưng của bộ máy tư pháp Hoa Kỳ đã làm cho bản đồ quyền lực ở Hoa Kỳ được phân biệt một cách rõ rệt hơn, gần đúng với yêu cầu học thuyết phân chia quyền lực của Mông-téc-xki-ơ (Montesquieu). Vì vậy, có người đã có nhận định rằng: Ngay từ khi mới thành lập ra Nhà nước Hợp chúng quốc châu Mỹ (Hoa Kỳ), cùng với quan niệm về tính tối cao của Hiến pháp, người Mỹ đã đề cao vai trò siêu phàm của các Tòa án trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước của mình. Những tư tưởng đó là rất xa lạ với tập quán pháp luật của châu Âu lục địa và kể cả với đất nước đã từng là "mẫu quốc" của họ, mà cho tới những năm 80 của thế kỷ XX, các nước châu Âu mới "bùng tỉnh" nhận ra vai trò của Tòa án⁶.

Quốc gia gần Việt Nam như Trung Quốc, mặc dù ủy ban thường vụ Quốc hội vẫn được giữ thẩm quyền giải thích pháp luật chính thức, hoạt động của cơ quan này trong thực tế cũng khá hiệu quả, nhưng hiện nay, Tòa án Trung Quốc cũng đã, đang được thực hiện nhiều hơn việc ủy quyền giải thích pháp luật. Tòa án tối cao Trung Quốc vẫn có quyền giải thích pháp luật trong một phạm vi nào đó. Giống như Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam, Tòa án Trung Quốc ban hành các văn bản dưới luật (các thông tư) để thực thi luật. Ngoài những quyền này, Tòa án tối cao Trung Quốc còn thường xuyên ban hành các văn bản pháp luật làm rõ ý nghĩa của các quy định pháp luật cho các Tòa án cấp dưới. Đáng chú ý hơn, Tòa án tối cao Trung Quốc còn ban hành các văn bản giải thích với phạm vi áp dụng chung, như văn bản: "Những vấn đề chung liên quan đến việc thực thi Luật dân sự,"... Những văn bản này được chính thức thừa nhận và mặc dù không có hiệu lực pháp luật, nhưng các văn bản này mang tính bắt buộc đối với Tòa án và mang tính thuyết phục cao đối với các cơ quan luật pháp khác. Như vậy, ở Trung Quốc ngoài chủ thể chính thức được quy định là ủy ban thường vụ Quốc hội thì còn có các chủ thể khác được ủy quyền thực hiện công tác giải thích pháp luật, đó là: Tòa án, Viện kiểm sát, Chính phủ.

Về cơ bản, ở mô hình giải thích pháp luật này, chủ thể giải thích pháp luật là cơ quan Lập pháp, cơ quan được xem là cao nhất trong ba nhánh quyền lực của quốc gia, thì hiện nay, cũng đã và đang có sự mở rộng hơn thẩm quyền giải

⁶ Nguyễn Đăng Dung: Hạn chế sự tùy tiện của cơ quan nhà nước, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2010, tr. 352.

thích pháp luật cho Tòa án. Theo người viết, đây là một xu hướng chung, tất yếu của đời sống pháp lý, không riêng ở quốc gia nào.

Mô hình cơ quan Lập pháp giải thích pháp luật là mô hình ít chú ý đến hình thức giải thích pháp luật mang tính vụ việc, luôn tăng cường hình thức giải thích pháp luật mang tính quy phạm.

3. Mô hình cả ba cơ quan quyền lực giải thích pháp luật

Chủ thể giải thích pháp luật theo mô hình này có thể là các cơ quan thuộc cả ba nhánh quyền lực của Nhà nước, gồm Tòa án, Chính phủ, Tổng thống, các cơ quan Hành chính và cả cơ quan Lập pháp.

Mô hình này, điển hình là Hàn Quốc, Nhật Bản và một số quốc gia khác, ở Nhật Bản, gần như hết thế kỷ XX, quyền lực giải thích pháp luật được trao cho ngành Hành pháp, tuy trong vòng 15 năm qua, Tòa án Nhật Bản cũng đã tích cực hơn trong việc giải thích pháp luật. Giai đoạn kinh tế trì trệ kéo dài tại Nhật Bản trong thập niên cuối của thế kỷ XX được cho là do việc thực thi quyền lực hoạch định quá mức của ngành Hành pháp. Để đối phó, các nhà lãnh đạo chính trị đã quyết định chuyển một số quyền lực của ngành Hành pháp sang cho Tòa án.

Ở Hàn Quốc: Quyền năng giải thích hiến pháp và các văn bản luật khác được trao cho vài thiết chế nhà nước. Tòa Hiến pháp có thẩm quyền tối cao giải thích hiến pháp và các văn bản luật khác. Tuy nhiên, cơ quan Lập pháp và Hành pháp cũng được ủy quyền giải thích hiến pháp và các văn bản luật. Trong chừng mực văn bản pháp luật không vi phạm giới hạn của luật cấp trên, cơ quan Lập pháp và Hành pháp có quyền giải thích Hiến pháp và văn bản luật⁷.

Đối với nhóm chủ thể giải thích pháp luật thuộc cơ quan Hành pháp, Lập pháp, hoạt động giải thích pháp luật của họ thường là kiêm nhiệm, giải thích theo ủy quyền của chủ thể khác, trong phạm vi thẩm quyền mà pháp luật cho phép. Trên thế giới, mô hình giải thích pháp luật này không phổ biến. Đặc điểm bao trùm của mô hình này là đồng thời có nhiều chủ thể được giao quyền giải thích pháp luật. Chủ thể có thể thuộc nhóm cơ quan Hành pháp, nhóm chủ thể

⁷ Văn phòng Quốc hội Việt Nam, Văn phòng dự án hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp: Giải thích pháp luật, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Sđd, tr.71.

này giải thích pháp luật chủ yếu là bản thân các sản phẩm pháp luật được ban hành theo thẩm quyền của họ, Tổng thống, Thủ tướng, các Bộ trưởng ban hành các quy phạm dưới luật, chứa đựng diễn giải luật ở thứ bậc cao hơn. Đối với các cơ quan hành chính thì phương thức giải thích luật có thể mang tính quy chuẩn thông qua việc ban hành văn bản hành chính như các chỉ thị, hướng dẫn, thông báo, hướng dẫn thi hành, hoặc mang tính cụ thể thông qua việc trả lời các câu hỏi cụ thể về ý nghĩa của luật có thẩm quyền (Điều 5 Luật tổ tụng hành chính Hàn Quốc). Chủ thể thuộc cơ quan Lập pháp giải thích pháp luật bằng bản thân văn bản luật, nó: giải thích luật của cấp cao hơn vì rằng chúng cần phải được đặt trong phạm vi ý nghĩa của luật cấp cao hơn. Văn bản luật là ví dụ tốt về giải thích quy phạm vì rằng chúng về bản chất là quy phạm⁸.

Điểm đáng lưu ý của mô hình này là, mặc dù, nhiều chủ thể cùng có quyền giải thích pháp luật, nhưng Tòa án ngày càng có vai trò quan trọng. Giải thích pháp luật của các cơ quan khác đều được Tòa án xem xét lại cho từng vụ việc cụ thể, nếu các giải thích ngoài Tòa án là đúng thẩm quyền, hợp lý, giải thích đó sẽ được Tòa án thừa nhận, nếu không sẽ bị hủy giá trị. Như vậy, giải thích pháp luật của các chủ thể khác (đặc biệt ở Hàn Quốc) đều phải chịu sự xem xét lại cụ thể bởi Tòa án.

Hàn Quốc và Nhật Bản là những quốc gia đều đề cao nguyên tắc pháp quyền trong tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước. Họ không chủ trương tam quyền phân lập, cũng không chủ trương tập trung quyền lực. Nguyên tắc vận hành cơ bản trong quyền lực nhà nước của các quốc gia theo mô hình này là nguyên tắc pháp quyền. Nguyên tắc này nhấn mạnh đặc biệt đến nhiệm vụ của giải thích pháp luật và vai trò của Tòa án trong giải thích pháp luật được đề cao. Vai trò của Tòa án vừa được nhận thức đối với sự hình thành nguyên tắc pháp quyền, vừa được yêu cầu để bảo đảm nguyên tắc pháp quyền, ở Hàn Quốc, do nền tư pháp có thẩm quyền tối cao trong giải thích pháp luật, tính chính trực của nó đã được nhận thức và được cho rằng đó là bảo đảm sống còn cho việc thực hiện nguyên tắc pháp quyền⁹.

8 Văn phòng Quốc hội Việt Nam, Văn phòng dự án hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp: Giải thích pháp luật, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Sdd, tr.272.

9 Văn phòng Quốc hội Việt Nam, Văn phòng dự án hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp: Giải thích pháp luật, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Sdd, tr. 256.

Tóm lại, qua những nét chính trong mỗi mô hình trên, thấy không thể có một hình mẫu chung cho mọi quốc gia về giải thích pháp luật, vì cách thức tổ chức nhà nước, trình độ và kinh nghiệm xây dựng Nhà nước, đời sống và tập quán pháp lý ở mỗi quốc gia mỗi khác. Trong thế giới hiện đại, mỗi quốc gia đều chủ động tổ chức hoạt động giải thích pháp luật nhằm bảo đảm tính hữu hiệu và an toàn của hệ thống pháp luật của mình. Theo dõi ba mô hình phổ biến của giải thích pháp luật hiện nay trên thế giới, thấy mỗi mô hình đều có thể mạnh bởi những lý do tồn tại của nó ở những Nhà nước tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc phân chia quyền lực thì Tòa án thường được nhấn mạnh và chú trọng đặc biệt trong giải thích pháp luật, còn ở những Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung quyền lực thì giải thích pháp luật thường thuộc về cơ quan Lập pháp, vai trò của Tòa án ít được chú trọng, còn ở các quốc gia mà tổ chức nhà nước mang tính trung dung không nghiêng hẳn về một trong hai chủ nghĩa quyền lực nào thì giải thích pháp luật thường có nhiều loại chủ thể chính thức.

Tuy nhiên, theo dõi tiến trình phát triển, lại thấy rằng, dù cách thức tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước có là yếu tố quyết định, thì ngày nay, trong xu thế chung, Tòa án ngày càng được chú trọng hơn trong hoạt động giải thích pháp luật, và có những nước nó đang là chủ thể chủ yếu của hoạt động giải thích pháp luật.

4. Mô hình giải thích pháp luật ở Việt Nam hiện nay

Mô hình giải thích pháp luật ở Việt Nam là mô hình cơ quan Lập pháp giải thích pháp luật.

- Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1992, quy định chủ thể giải thích pháp luật là ủy ban thường vụ Quốc hội, Hiến pháp năm 1980 quy định chủ thể giải thích pháp luật là Hội đồng Nhà nước (cơ quan hoạt động thường xuyên của Quốc hội và là Chủ tịch tập thể của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Tức là, chủ thể giải thích pháp luật ở Việt Nam là ủy ban thường vụ Quốc hội, cơ quan thuộc hệ thống cơ quan Lập pháp của Nhà nước.

- Hiến pháp năm 1959 quy định, đối tượng giải thích pháp luật là pháp luật, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001 và Hiến pháp năm 2015 quy định cụ thể hơn là Hiến pháp, luật, pháp lệnh.

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996, sửa đổi, bổ sung năm 2002 và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 quy định, chủ thể yêu cầu giải thích pháp luật là: Chủ tịch nước, ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận, đại biểu Quốc hội.

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996, sửa đổi, bổ sung năm 2002 và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Luật ban hành văn bản năm 2012 và Luật ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung năm 2015 quy định, quy trình giải thích pháp luật như sau: Sau khi tiếp nhận yêu cầu giải thích pháp luật từ phía chủ thể có yêu cầu, ủy ban thường vụ Quốc hội tùy theo tính chất nội dung yêu cầu giải thích mà giao cho Chính phủ, hoặc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng dân tộc, ủy ban của Quốc hội soạn thảo dự thảo nghị quyết giải thích, khi có dự thảo nghị quyết giải thích, ủy ban thường vụ Quốc hội lại giao Hội đồng dân tộc hoặc ủy ban của Quốc hội thẩm tra, sau đó, ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết giải thích và cuối cùng, nghị quyết giải thích được đăng Công báo và đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đây là mô hình được xây dựng cho chủ thể giải thích pháp luật thuộc hệ thống cơ quan Lập pháp, mà cụ thể là ủy ban thường vụ Quốc hội tiến hành giải thích pháp luật theo phương thức ủy quyền, do được quy định trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật gần như tất cả các khâu, và chỉ giữ quyền quyết định, ký nghị quyết giải thích và cho công bố nghị quyết, cho nên, sản phẩm giải thích pháp luật tuy được ra đời trong một không gian và thời gian khác với bối cảnh của lập pháp nhưng nội dung không khác với nội dung lập pháp, trừ một số trường hợp.

Từ phân tích trên cho thấy, mô hình giải thích pháp luật này chưa thích hợp, khó thực hiện được thường xuyên nên không thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và phức tạp của giải thích pháp luật, nhất là trong bối cảnh đất nước ta đang tiến hành xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với những tiêu chí hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn phòng Quốc hội Việt Nam, Văn phòng dự án hỗ trợ cải cách pháp

luật và tư pháp: *Giải thích pháp luật, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Sđd.*

2. Bùi Ngọc Sơn: Góp phần nghiên cứu Hiến pháp và Nhà nước pháp quyền, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005.

3. Nguyễn Đăng Dung: Hạn chế sự tùy tiện của cơ quan nhà nước, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2010.

4. Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ: “Tòa án tối cao Hoa Kỳ: Tòa án cao nhất của quốc gia”, 2005. Nguồn: <http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov>.

5. Nguyễn Văn Thuận (1999), Cơ sở lý luận và thực tiễn của thẩm quyền giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh của UBTVQH, Mã số 94-98- 106/ĐT, Hà Nội.

6. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hiến pháp: Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.

7. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), Giáo trình Luật so sánh, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.

8. UBTVQH (1998), Pháp lệnh về ký kết và thực hiện ĐUQT năm 1989 và 1998, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. UBTVQH 12 (2010), Dự thảo Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

10. UBTVQH, Các Nghị quyết số 58/1998, NQ số 388/2003 Nghị quyết số 1037/ 2006, NQ số 755/2005, Nghị quyết số 746/2005, Nghị quyết 1053/ 2006 về giải thích pháp luật.

11. Jason J Czarnezki (2009), *The Ideology of Legal Interpretation*, by St. Louis, Missouri.

12. H. Duke Journal of Comparative and International Law, Vol. 13, No.

3. Richard A. Danner - Published by Duke University

13. Frank H Easterbrook (1994), Text, History, and Structure in Statutory Interpretation, Publications University of Chicago Law School.

14. Frank H Easterbrook (1984), Legal Interpretation and the Power of the Judiciary, Published by Harvard Journal of Law & Public Policy.

15. John Ferejohn, Weingast Barry (1991), *Limitation of Statutes: Strategic Statutory Interpretation*, Publisher: New York, NY : Center for Law and Economic Studies, Columbia University School of Law

16. Owen M Fiss (1982), “Objectivity and Interpretation”
http://digitalcommons.law.yale.edu/fss_papers/1217

17. N. Fridmann (2002), *On the Interpretation of the Phrase “Interpretatio”, and notes on the Aproim Decision*, 6 Hamish. Oxford University Press.



TTBD ĐBDC